

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo 1 (25/02/2026)

NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2020/NĐ-CP
ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công
lập thành công ty cổ phần**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung
một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15,
Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật sửa đổi một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối
tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh
nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự số 03/2022/QH15;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số
68/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Kế toán số 88/2015/QH13;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều
bởi các Luật số 43/2024/QH15, số 47/2024/QH15, số 58/2024/QH15, số
71/2025/QH15, số 84/2025/QH15, số 93/2025/QH15 và số 95/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số
điều theo Luật số 52/2019/QH14;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế
toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng
tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc
gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư
theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật
Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử
dụng tài sản công số 90/2025/QH15;*

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định
số 150/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị
sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.*

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần (sau đây gọi là Nghị định số 150/2020/NĐ-CP) như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đơn vị sự nghiệp công lập đáp ứng điều kiện để chuyển thành công ty cổ phần được quy định tại Điều 4 Nghị định này bao gồm:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là UBND cấp tỉnh);

d) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác của UBND cấp tỉnh;

đ) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã);

e) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh.

g) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Điều kiện và tiêu chí chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần

Các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này thực hiện chuyển thành công ty cổ phần khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

1. Tự bảo đảm chi thường xuyên và đầu tư hoặc tự đảm bảo được chi thường xuyên trong năm gần nhất với thời điểm thực hiện chuyển đổi.

2. Thuộc Danh mục chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần trong từng thời kỳ do bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh phê duyệt.

3. Còn vốn nhà nước sau khi đã được xử lý tài chính và xác định lại giá trị đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Có phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công (đối với đơn vị sự nghiệp công lập có cơ sở nhà, đất)”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 6 như sau:

“1. Nhà đầu tư trong nước được mua cổ phần của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi với số lượng không hạn chế, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

2. Nhà đầu tư nước ngoài được quyền mua cổ phần của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi theo quy định tại Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Nhà đầu tư nước ngoài có nhu cầu mua cổ phần phải mở tài khoản tại tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối.

Nhà đầu tư nước ngoài được đặt cọc, ký quỹ bằng ngoại tệ chuyển khoản khi tham gia đấu giá mua cổ phần, phần vốn của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Nhà đầu tư chiến lược:

a) Cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 39 Nghị định này quyết định việc bán cổ phần lần đầu cho nhà đầu tư chiến lược đối với các đơn vị sự nghiệp công lập Nhà nước tiếp tục nắm giữ trên 50% vốn điều lệ theo Danh mục chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần do bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh phê duyệt.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8 như sau:

“1. Thẩm quyền phê duyệt dự toán và quyết toán chi phí chuyển đổi:

a) Bộ trưởng các bộ, người đứng đầu cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phê duyệt dự toán và quyết toán chi phí chuyển đổi đối với:

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

- Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

b) Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt dự toán và quyết toán chi phí chuyển đổi đối với:

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp tỉnh;

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh;
- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND cấp tỉnh;
- Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp tỉnh;
- Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã;

c) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi cụ thể theo các nội dung chi đã được phê duyệt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình. Các khoản chi phí chuyển đổi phải đảm bảo có đầy đủ chứng từ hợp lý, hợp lệ, tiết kiệm theo quy định hiện hành”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 như sau:

“2. Đơn vị sự nghiệp công lập phải xây dựng phương án sử dụng đất phù hợp với:

- Phương án sắp xếp, xử lý nhà đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (đối với đơn vị sự nghiệp công lập có cơ sở nhà, đất);
- Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt và công bố;
- Lĩnh vực hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của đơn vị.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về phương án sử dụng đất đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.

UBND cấp tỉnh có trách nhiệm giám sát việc sử dụng đất sau chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập. Trường hợp sau khi chuyển đổi, công ty cổ phần không còn nhu cầu sử dụng đất đúng mục đích khi chuyển đổi thì xử lý theo quy định của pháp luật về đất đai.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 18 như sau:

“5. Đối với tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, tài sản kết cấu hạ tầng và các tài sản công khác mà các đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng không tính vào giá trị phần vốn nhà nước khi chuyển đổi thành công ty cổ phần:

- Đơn vị sự nghiệp công lập bàn giao cho công ty cổ phần tiếp tục quản lý hoặc xử lý theo hình thức khác theo quy định của pháp luật về quản lý sử dụng tài sản công;
- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập có tài sản công giao cho công ty cổ phần quản lý, sử dụng không tính vào thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: Trước khi xây dựng phương án chuyển đổi phải xây dựng hồ sơ đề nghị giao tài sản kết cấu hạ tầng trình cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật quản lý tài sản công. Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng không tính vào thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp phải được công bố cụ thể tại Bản Công bố thông tin bán đấu giá cổ phần lần đầu của đơn vị sự nghiệp công lập.”

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 28 như sau:

“1. Kết quả xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập của cơ quan có thẩm quyền là cơ sở để quyết định công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi, xây dựng phương án chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập (bao gồm Phương án hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3-5 năm sau chuyển đổi theo giá trị đơn vị sự nghiệp công lập được xác định lại và theo cơ chế tài chính doanh nghiệp) và xác định giá khởi điểm để thực hiện đấu giá bán cổ phần.

- Trường hợp sau khi xác định lại giá trị, đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi không còn vốn nhà nước hoặc việc xử lý tài chính dẫn tới không còn vốn nhà nước để thực hiện chuyển đổi thì bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh xem xét quyết định dừng thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần và lựa chọn hình thức sắp xếp khác theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp phương án hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3-5 năm sau chuyển đổi theo giá trị đơn vị sự nghiệp công lập được xác định lại và theo cơ chế tài chính doanh nghiệp (chi phí được tính đúng tính đủ theo nguyên tắc thị trường) không đảm bảo khả năng tiếp tục cung cấp dịch vụ sự nghiệp công do doanh thu không đủ bù đắp chi phí thì bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh xem xét quyết định dừng thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần và lựa chọn hình thức sắp xếp khác theo quy định của pháp luật.”

8. Sửa đổi khoản 3 Điều 29 như sau:

“3. Sau 09 tháng kể từ thời điểm công bố giá trị đơn vị mà đơn vị sự nghiệp công lập chưa thực hiện việc bán đấu giá công khai ra công chúng thì phải tổ chức xác định lại giá trị đơn vị.”

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 30 như sau:

“Điều 30. Kiểm toán Nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi

1. Đối tượng, phạm vi thực hiện kiểm toán:

Kiểm toán Nhà nước thực hiện kiểm toán kết quả định giá đơn vị sự nghiệp công lập và xử lý các vấn đề về tài chính trước khi định giá đối với đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi sau:

a) Các đơn vị sự nghiệp công lập có vốn nhà nước theo sổ sách kế toán tại thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập từ 1.800 tỷ đồng trở lên;

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập khác theo đề nghị của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về kiểm toán nhà nước.

2. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh gửi danh sách thông báo thời gian (lộ trình) thực hiện cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập đến cơ quan Kiểm toán Nhà nước để cơ quan Kiểm toán Nhà

nước xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm toán kết quả xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập của tổ chức tư vấn xác định giá và xử lý các vấn đề tài chính trước khi chính thức công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đề nghị cơ quan Kiểm toán Nhà nước thực hiện kiểm toán theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh gửi đề nghị kèm theo danh sách thông báo thời gian (lộ trình) thực hiện cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập đến cơ quan Kiểm toán Nhà nước để cơ quan Kiểm toán Nhà nước xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm toán kết quả xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập của tổ chức tư vấn xác định giá và xử lý các vấn đề tài chính trước khi chính thức công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu thực hiện kiểm toán theo quy định của pháp luật về kiểm toán nhà nước, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu thực hiện kiểm toán, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh gửi kèm danh sách thông báo thời gian (lộ trình) thực hiện cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập đến cơ quan Kiểm toán Nhà nước để cơ quan Kiểm toán Nhà nước xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm toán kết quả xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập của tổ chức tư vấn xác định giá và xử lý các vấn đề tài chính trước khi chính thức công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi.

3. Trách nhiệm của Kiểm toán Nhà nước và các cơ quan liên quan:

a) Sau khi có kết quả tư vấn định giá, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm gửi văn bản kèm theo hồ sơ đề nghị Kiểm toán Nhà nước thực hiện kiểm toán kết quả định giá và xử lý các vấn đề tài chính trước khi chính thức công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi;

b) Sau khi nhận được đề nghị của cơ quan có thẩm quyền, Kiểm toán Nhà nước có trách nhiệm tổ chức thực hiện kiểm toán kết quả tư vấn định giá và xử lý tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi. Thời gian hoàn thành, công bố kết quả kiểm toán thực hiện theo quy định của pháp luật về kiểm toán nhà nước. Kiểm toán Nhà nước chịu trách nhiệm về kết quả kiểm toán theo quy định của pháp luật;

c) Đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi và tổ chức tư vấn định giá có trách nhiệm giải trình, cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến công tác xác định giá trị đơn vị và xử lý các vấn đề tài chính trước khi định giá theo yêu cầu của Kiểm toán Nhà nước.

4. Xử lý kết quả kiểm toán:

Căn cứ kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập và triển khai các bước tiếp theo của quá trình chuyển đổi theo quy định.

Trường hợp bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh không thống nhất với kết quả Kiểm toán Nhà nước công bố thì trao đổi lại để

thống nhất; trường hợp sau khi trao đổi vẫn không thống nhất thì báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trước khi công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyên đổi theo thẩm quyền.

10. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 31 như sau:

“a) Cổ phần Nhà nước nắm giữ theo Danh mục chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần trong từng thời kỳ do bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh phê duyệt.”

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 39 như sau:

“Điều 39. Quyền hạn và trách nhiệm trong tổ chức thực hiện chuyển đổi

1. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

Quyền hạn và trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đối với việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ bao gồm:

a) Quyết định phê duyệt, điều chỉnh Danh mục chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần thuộc phạm vi quản lý trong từng thời kỳ sau khi lấy ý kiến Bộ quản lý ngành và cơ quan tài chính cùng cấp. Danh mục chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần thuộc phạm vi quản lý trong từng thời kỳ đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Phù hợp với chủ trương đường lối của Đảng về nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Phù hợp với quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập ngành, lĩnh vực;

- Phù hợp với khả năng xã hội hóa việc cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực phụ trách đồng thời tránh chuyển độc quyền nhà nước thành độc quyền tư nhân: các đơn vị sự nghiệp công lập đang cung ứng các dịch vụ sự nghiệp đã tính đủ chi phí trong giá, phí dịch vụ phải đưa vào Danh mục chuyển đổi thành công ty cổ phần, trừ các đơn vị sự nghiệp công lập là bệnh viện, trường học, là tổ chức duy nhất cung ứng dịch vụ sự nghiệp này trong cả nước hoặc các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực mà pháp luật quy định không thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;

- Tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp sau chuyển đổi phù hợp mức độ thiết yếu của dịch vụ này đối với đời sống xã hội; nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối tại các đơn vị cung ứng các dịch vụ cơ bản, thiết yếu. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định tỷ lệ Nhà nước nắm giữ vốn tại doanh nghiệp thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

- b) Ban hành Quyết định chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;
- c) Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập;
- d) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật liên quan;
- đ) Quyết định hoặc ủy quyền cho đơn vị thuộc bộ quyết định: Chọn tổ chức tư vấn cổ phần hóa, chọn tổ chức bán đấu giá cổ phần, chọn tổ chức kiểm toán;
- e) Quyết định công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi;
- g) Xem xét, quyết định dừng chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần và chuyển sang hình thức sắp xếp khác đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định này sau khi lấy ý kiến Bộ quản lý ngành và cơ quan tài chính cùng cấp;
- h) Lấy ý kiến các cơ quan có liên quan về phương án chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập và ban hành Quyết định về việc phê duyệt phương án chuyển đổi kèm theo dự thảo Điều lệ công ty cổ phần phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) và các quy định của pháp luật có liên quan; quyết định việc bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược, tiêu chí lựa chọn và tỷ lệ cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc danh mục Nhà nước tiếp tục nắm giữ trên 50% vốn điều lệ theo Danh mục chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần thuộc phạm vi quản lý;
- i) Quyết định điều chỉnh vốn nhà nước tại công ty cổ phần theo quy định; Quyết định bàn giao cho bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, đối với tài sản thừa (nếu có);
- k) Phê duyệt phương án sử dụng lao động và giải quyết lao động dôi dư đối với đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi;
- l) Phê duyệt tiêu chí người lao động là chuyên gia giỏi, có trình độ cao, phương án sử dụng lao động và giải quyết lao động dôi dư đối với đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi;
- m) Phê duyệt quyết toán tài chính, quyết toán kinh phí hỗ trợ cho người lao động dôi dư, quyết toán số tiền thu từ chuyển đổi; công bố giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm đơn vị sự nghiệp công lập được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
- n) Giải quyết vướng mắc, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi theo thẩm quyền và quy định của pháp luật;
- o) Chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi thực hiện đăng ký, lưu ký cổ phần trúng đấu giá tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch, niêm yết tại thị trường giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

2. UBND cấp tỉnh

Quyền hạn và trách nhiệm của UBND cấp tỉnh đối với việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn của UBND cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức hành chính khác của UBND cấp tỉnh; UBND cấp xã; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND cấp tỉnh bao gồm:

a) Quyết định phê duyệt, điều chỉnh Danh mục chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần thuộc phạm vi quản lý trong từng thời kỳ sau khi lấy ý kiến Bộ quản lý ngành và cơ quan tài chính cùng cấp. Danh mục chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần thuộc phạm vi quản lý trong từng thời kỳ đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Phù hợp với chủ trương đường lối của Đảng về nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Phù hợp với quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập của địa phương;

- Phù hợp với khả năng xã hội hóa việc cung ứng dịch vụ sự nghiệp công tại địa phương đồng thời tránh chuyển độc quyền nhà nước thành độc quyền tư nhân: các đơn vị sự nghiệp công lập đang cung ứng các dịch vụ sự nghiệp đã tính đủ chi phí trong giá, phí dịch vụ phải đưa vào Danh mục chuyển đổi thành công ty cổ phần, trừ các đơn vị sự nghiệp công lập là bệnh viện, trường học, là tổ chức duy nhất cung ứng dịch vụ sự nghiệp này tại địa bàn tỉnh hoặc các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực mà pháp luật quy định không thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;

- Tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp sau chuyển đổi phù hợp mức độ thiết yếu của dịch vụ này đối với đời sống xã hội; nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối tại các đơn vị cung ứng các dịch vụ cơ bản, thiết yếu. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định tỷ lệ Nhà nước nắm giữ vốn tại doanh nghiệp thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

b) Ban hành Quyết định chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;

c) Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập;

d) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật liên quan;

đ) Quyết định hoặc ủy quyền cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác quyết định: Chọn tổ chức tư vấn cổ phần hóa, chọn tổ chức bán đấu giá cổ phần, chọn tổ chức kiểm toán;

e) Quyết định công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi;

g) Xem xét, quyết định dừng chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần và chuyển sang hình thức sắp xếp khác đối với các trường hợp

quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định này sau khi lấy ý kiến Bộ quản lý ngành và cơ quan tài chính cùng cấp;

h) Lấy ý kiến các cơ quan có liên quan về phương án chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập và ban hành Quyết định về việc phê duyệt phương án chuyển đổi kèm theo dự thảo Điều lệ công ty cổ phần phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) và các quy định của pháp luật có liên quan; quyết định việc bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược, tiêu chí lựa chọn và tỷ lệ cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc danh mục Nhà nước tiếp tục nắm giữ trên 50% vốn điều lệ theo Danh mục chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần thuộc phạm vi quản lý;

i) Quyết định điều chỉnh vốn nhà nước tại công ty cổ phần theo quy định; Quyết định bàn giao cho UBND cấp tỉnh, đối với tài sản thừa (nếu có);

k) Phê duyệt phương án sử dụng lao động và giải quyết lao động dôi dư đối với đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi;

l) Phê duyệt tiêu chí người lao động là chuyên gia giỏi, có trình độ cao, phương án sử dụng lao động và giải quyết lao động dôi dư đối với đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi;

m) Phê duyệt quyết toán tài chính, quyết toán kinh phí hỗ trợ cho người lao động dôi dư, quyết toán số tiền thu từ chuyển đổi; công bố giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm đơn vị sự nghiệp công lập được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

n) Giải quyết vướng mắc, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi theo thẩm quyền và quy định của pháp luật;

o) Chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi thực hiện đăng ký, lưu ký cổ phần trúng đấu giá tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch, niêm yết tại thị trường giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

3. UBND cấp xã chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện kế hoạch chuyển đổi theo Danh mục chuyển đổi đã được phê duyệt theo chỉ đạo của UBND cấp tỉnh;

4. Hội đồng thành viên Công ty mẹ Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước; Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên độc lập do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ: Chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện kế hoạch chuyển đổi theo danh mục chuyển đổi đã được phê duyệt theo chỉ đạo của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh.

5. Đơn vị sự nghiệp công lập cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi: Chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện kế hoạch chuyển đổi theo Danh mục chuyển đổi đã được phê duyệt theo chỉ đạo của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh.

6. Quyền hạn, trách nhiệm và thành phần Ban Chỉ đạo:

a) Ban Chỉ đạo có quyền hạn, trách nhiệm sau:

- Giúp cơ quan quyết định chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định này;

- Được sử dụng con dấu của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh trong khi thực hiện nhiệm vụ;

- Thành lập Tổ giúp việc triển khai công tác chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập;

- Chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi thực hiện:

- + Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu pháp lý về tài sản của đơn vị (bao gồm cả nhà cửa, đất đai); phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa; kiểm kê tài sản, đối chiếu công nợ tại thời điểm lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật;

- + Xây dựng kế hoạch, tiến độ chuyển đổi thành công ty cổ phần;

- + Xử lý các vấn đề về tài chính, lao động,

- + Tổ chức xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định này;

- + Xây dựng phương án chuyển đổi theo quy định tại khoản 6 Bước 1 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

- Thẩm tra và trình bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh lựa chọn tổ chức tư vấn cổ phần hóa, lựa chọn tổ chức bán đấu giá cổ phần, lựa chọn nhà đầu tư chiến lược, quyết định công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập, lựa chọn phương thức bán cổ phần lần đầu, quyết định phê duyệt phương án chuyển đổi đảm bảo hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập sau chuyển đổi;

- Chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi phối hợp với các tổ chức đấu giá bán cổ phần theo quy định;

- Chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi xác định số tiền thu về cổ phần hóa phù hợp với hình thức chuyển đổi thành công ty cổ phần, lập báo cáo quyết toán (quyết toán tài chính thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần, quyết toán chi phí chuyển đổi, chi phí giải quyết chế độ cho người lao động dôi dư, chi phí ưu đãi cho người lao động và tổ chức công đoàn) báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Tổng hợp báo cáo bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh kết quả bán cổ phần;

- Tổng hợp và trình bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh quyết định điều chỉnh phương án chuyển đổi thành công ty cổ phần, quyết định điều chỉnh giá trị doanh nghiệp sau khi chuyển thành công ty cổ phần;

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm tra và trình bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh quyết định phê duyệt quyết toán tài chính; quyết toán chi phí chuyển đổi; quyết toán kinh phí hỗ trợ cho người lao động dôi dư; quyết toán số tiền thu từ chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập và công bố giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

- Xem xét và đề xuất với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh cử người đại diện phần vốn nhà nước, đại diện chủ sở hữu vốn góp tại công ty cổ phần chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập;

- Chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi thực hiện công bố công khai kịp thời, đầy đủ quá trình chuyển đổi trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và gửi về Bộ Tài chính, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp để theo dõi.

b) Thành phần Ban Chỉ đạo do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định.

7. Trách nhiệm của doanh nghiệp chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Phải cam kết tiếp tục cung cấp dịch vụ sự nghiệp công với chất lượng tốt;

b) Có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền thực hiện giám sát tình hình cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sau khi chuyển đổi.

8. Trách nhiệm trong việc giám sát sau khi đơn vị sự nghiệp công lập hoàn thành chuyển đổi thành công ty cổ phần:

a) Trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh:

- Định kỳ hàng năm, báo cáo về kết quả thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, tỷ lệ vốn nhà nước tại công ty cổ phần chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập, tình hình sản xuất kinh doanh, biến động về quy mô lao động và thu nhập trung bình của người lao động. Báo cáo được gửi tới Bộ Tài chính, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Ban Chỉ đạo về đổi mới cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trước ngày 31/3 năm sau;

- Ban hành sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền cơ chế giám sát, đánh giá kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý;

- Thực hiện giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp có vốn nhà nước chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ.

b) Trách nhiệm của Bộ Tài chính

- Định kỳ hàng năm, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình chuyển đổi và kết quả chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;

- Trên cơ sở báo cáo của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh, Bộ Tài chính có trách nhiệm rà soát tình hình thực hiện chính sách về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, báo cáo Chính phủ điều chỉnh cho phù hợp.

9. Bộ Tài chính hướng dẫn trách nhiệm của: Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần; Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam; sở giao dịch chứng khoán; nhà đầu tư.

12. Sửa đổi, bổ sung Điều 40:

“1. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ là cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần được chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

2. UBND cấp tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần được chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn của UBND cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp xã.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập cấp trên là chủ sở hữu phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần được chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

4. Công ty mẹ Tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ là chủ sở hữu phần vốn đầu tư tại công ty cổ phần được chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.”

13. Sửa đổi, bổ sung khổ đầu tiên của Điều 41 như sau:

“Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã, Hội đồng thành viên Công ty mẹ Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước; Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, giám đốc doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ có trách nhiệm:”

14. Sửa đổi, bổ sung Điều 42 như sau:

“Điều 42. Thực hiện công khai, minh bạch thông tin và niêm yết trên thị trường chứng khoán

1. Đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi phải thực hiện công bố công khai trên cổng thông tin điện tử Chính phủ, đồng thời gửi về Bộ Tài chính, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Ban Chỉ đạo về đổi mới cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập để theo dõi: lộ trình và tiến độ triển khai chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập, các thông tin về đơn vị (trong đó có Bảng thống kê hiện trạng sử dụng đất, các diện tích đất đang có tranh chấp cần tiếp tục giải quyết - nếu có), các vấn đề về xử lý tài chính trong quá trình chuyển đổi, phương pháp định giá và kết quả xác định giá trị đơn vị, phương án chuyển đổi, tình hình và kết quả triển khai phương án chuyển đổi, tình hình quản lý và sử dụng đất đai, phương án sắp xếp và mua cổ phần của người lao động, dự thảo điều lệ của doanh nghiệp

theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.

2. Trong thời hạn tối đa 90 ngày kể từ ngày chính thức chuyển thành công ty cổ phần, trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng phải nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng; việc thực hiện đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom, đăng ký niêm yết theo quy định của pháp luật chứng khoán.”

15. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 45 như sau:

“5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Nghị định này.”

16. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 bước 1 Phụ lục quy định chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần

“a) Căn cứ Danh mục chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần do bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh phê duyệt, cơ quan có thẩm quyền quyết định việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành Ban Chỉ đạo và kế hoạch, lộ trình triển khai công tác chuyển đổi;”

Điều 2. Thay thế một số cụm từ của Nghị định số 150/2020/NĐ-CP

1. Thay thế toàn bộ cụm từ “Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội” bằng cụm từ “Bộ Nội vụ” tại Nghị định này.

2. Thay thế toàn bộ cụm từ “Bộ Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” tại Nghị định này.

3. Thay thế toàn bộ cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” bằng cụm từ “Bộ Tài chính” tại Nghị định này.

4. Thay thế toàn bộ cụm từ “tiêu chuẩn thẩm định giá” bằng cụm từ “Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam” tại Nghị định này.

Điều 3. Bãi bỏ một số quy định của Nghị định số 150/2020/NĐ-CP

1. Bãi bỏ cụm từ “Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh” tại điểm a khoản 6 Điều 9; điểm a, điểm b khoản 1 Điều 10; điểm b, điểm c khoản 5 Điều 10; khoản 2 Điều 15; khoản 1 Điều 16; khoản 2 Điều 17; điểm k khoản 2 Điều 19; khoản 2, khoản 4 Điều 34 Nghị định số 150/2020/NĐ-CP và tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Bãi bỏ cụm từ “Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội”, “Giám đốc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh” tại khoản 2 Điều 12; khoản 3 Điều 30; khoản 3 Điều 35 Nghị định số 150/2020/NĐ-CP.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

2. Nghị định này bãi bỏ quy định tại Điều 41 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị định số 150/2020/NĐ-CP và Nghị định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Nghị định này.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các đơn vị sự nghiệp công lập đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo Danh mục đã được phê duyệt.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Tập đoàn kinh tế và Tổng công ty nhà nước;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc; Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (3b).

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Hồ Đức Phốc